TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 10 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Hoa

2. Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang: Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc " ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2020/QĐST-HN ngày 24 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc L, sinh năm 2000 *(có mặt);*

Địa chỉ: ấp K N, xã A M B, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1996 *(vắng mặt);*

Địa chỉ: ấp T P Đ, xã Đ H, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2020 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc L trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị và anh Nguyễn Trọng T tổ chức đám cưới và chung sống với nhau vào năm 2017. Năm 2019 đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang và đã được UBND xã Đông Hưng cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Sau khi tổ chức đám cưới, vợ chồng về sống chung với cha mẹ chồng tại ấp Thành Phụng Đông, xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T mê chơi game đến một hai giờ sáng mới nghỉ, khi chơi game thua trận anh T tỏ vẽ bực bội chửi bới xúc phạm chị, có lần anh T dùng dây điện gim vào tay anh và tay chị để vợ chồng cùng chết chung, trong khi chị đang ôm con nhỏ mới 6 tháng tuổi. Lần gần đây nhất, khoảng tháng 02 năm 2020 anh T còn đánh đập chị đến chảy máu tai và đỗ nước vào lỗ tai chị.

Mâu thuẫn giữa chị và anh T đã được hai bên gia đình hòa giải, động viên hàn gắn, bản thân chị cũng đã cố gắng nhẫn nhịn và chịu đựng để tiếp tục chung sống với anh T, nhưng anh T vẫn không thay đổi. Đến ngày 02 tháng 5 năm 2020 chị và anh T về thăm cha mẹ ruột của chị tại ấp K N, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang và chị có xin anh T cho chị ngũ lại nhà cha mẹ ruột một đêm, nhưng anh T không đồng ý nên hai bên xảy ra cự cãi, trong lúc cự cãi anh T bóp cổ và xô ngã chị đập đầu xuống sàn nhà. Sau đó anh T giành giựt con chung và mang đi dấu không cho chị gặp mặt cho đến nay.

Nhiều lần, chị liên hệ với anh T và gia đình anh để được thăm con, nhưng anh T và gia đình không cho, trong khi đó con của chị còn nhỏ và đang bị bệnh rất cần mẹ để quan tâm chăm sóc. Chị nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị và anh T đã quá trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, chị cương quyết xin được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Phú T, sinh ngày 11/5/2019 hiện nay đang sống chung với anh T. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Chị L và anh T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại biên bản hòa giải ngày 19/6/2020 bị đơn anh Nguyễn Trọng T trình bày:***

- Về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, ly thân nhau, con chung, tài sản, nợ là đúng như lời trình bày của chị L. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn như chị L trình bày là không đúng. Bản thân anh thật sự là có chơi game để giải trí vào những lúc rảnh rỗi chứ không hoàn toàn nghiện game và dẫn đến hành hạ đánh đập vợ con như chị L Trình bày.

Trong thời gian vợ chồng chung sống, anh luôn lo lắng, quan tâm, chăm sóc vợ con và làm tròn bổn phận của người chồng, người cha. Đôi lúc vợ chồng có cãi nhau, nhưng không lớn, còn đối với những hành động đánh đập, gim điện, đỗ nước vào lỗ tai và bóp cổ như L trình bày là hoàn toàn không có.

Vào ngày 02 tháng 5 năm 2020 anh T và chị L về thăm cha mẹ chị L, do chị L có ý định không trở về chung sống với anh T nên chị L đòi ở lại nhà cha mẹ ruột. Sợ chị L không về chung sống với anh nên anh cố tình giành con để chị L theo anh về nhà, vì vậy mới xảy ra cự cãi. Trong lúc giành giựt con, anh và chị L cùng té ngã chứ anh không xô ngã chị L như L trình bày.

Nay theo yêu cầu của chị L, anh T có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh T đồng ý ly hôn với chị L;

- Về con chung: Anh T và chị L có 01 con chung tên Nguyễn Phú T, sinh ngày 11/5/2019 hiện nay đang sống chung với anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc L giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu.

- Bị đơn anh Nguyễn Trọng T vắng mặt không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện chưa đúng theo quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án: Về tình cảm vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguên đơn, cho chị L được ly hôn với anh T; về con chung: Buộc anh T giao con chung tên Nguyễn Phú T, sinh ngày 11/5/2019 cho chị Trần Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không tranh chấp và không nợ ai, không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự và tống đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng anh T vắng mặt lần thứ nhất không lý do nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự nhưng anh T vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc L và anh Nguyễn Trọng T chung sống với nhau vào năm 2017, đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã Đông Hòa, huyện An Minh nên hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nhau, dẫn đến cãi nhau, nhất là vào ngày 02 tháng 5 năm 2020 anh T và chị L về thăm cha mẹ ruột chị L và từ đó mâu thuẫn xảy ra trầm trọng dẫn đến chị L và anh T ly thân nhau đến nay. Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 18/8/2020 thì xác định được, anh T và gia đình anh T có ý không muốn chị L về thăm cha mẹ ruột chị L.

Mặt khác, tại phiên họp hòa giải ngày 19/6/2020 chị L và anh T thuận tình ly hôn nhưng các mối quan hệ khác không thỏa thuận được với nhau nên Tòa án không ban hành Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn của chị L và anh T. Tại phiên tòa, chị L cương quyết xin được ly hôn với anh T và theo đề nghị của Kiểm sát viên nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị L được ly hôn với anh T.

[3] Về quan hệ con chung: Chị L và anh T xác định, chị L và anh T có 01 người con chung tên Nguyễn Phú T, sinh ngày 11/5/2019, giới tính nam, hiện nay anh T đang nuôi dưỡng. Chị L và anh T đều có yêu cầu được nuôi con chung.

Xét yêu cầu được nuôi con chung của chị L và anh T. HĐXX xét thấy, mặc dù anh T là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu T nhưng anh T không đảm bảo việc thăm nom con chung đối với chị L, đồng thời cháu Nguyễn Phú T, sinh ngày 11/5/2019 đến nay (*mới chỉ được 17 tháng tuổi*) chưa được 36 tháng tuổi cần phải giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định theo khoản 3 Điều 81 luật HNGĐ 2014; xét về mức thu nhập hàng tháng là 8.500.000 đồng của chị L là đủ chi phí để nuôi con chung nên HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị L, không chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của anh T.

Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 qui định:"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ

điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh T xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc L.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Trần Thị Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Trọng T.

- *Về quan hệ con chung:* Buộc anh Nguyễn Trọng T giao con chung tên Nguyễn Phú T, sinh ngày 11/5/2019 cho chị Trần Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Trần Thị Ngọc L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc L và anh Nguyễn Trọng T xác định là không tranh chấp tài sản chung và không nợ ai, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Chị Trần Thị Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0007830 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị L đã nộp xong.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc L, vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Trọng T, báo cho chị L và anh T biết, chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh T có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND xã Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng TA huyện AM.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới